TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐCNHGT-DS	*Quảng Ninh, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Vũ Tuyết D và anh Đoàn Văn K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp kiện đòi tài sản đề ngày 28 tháng 12 năm 2025 của chị Vũ Tuyết D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: chị Vũ Tuyết D, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn C, xã B, tỉnh Quảng Ninh; căn cước số 022173000764, do Bộ C cấp ngày 25/10/2024.

+ Người bị kiện: anh Đoàn Văn K, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn E, xã B, tỉnh Quảng Ninh; căn cước công dân số 022068000534, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/4/2021.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

*. Về khoản nợ vay: ngày 28/3/2015, anh Đoàn Văn K có vay chị Vũ Tuyết D 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/02/2026 (10 năm 10 tháng 13 ngày) x 10%/năm x 200.000.000 đồng là 216.666.700 đồng. Tổng số tiền là 416.666.700 đồng (bốn trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu

nghìn bảy trăm đồng). Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ngày 09/02/2026, chị D chỉ yêu cầu anh K phải trả nợ tổng số tiền gốc, tiền lãi là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Anh K đã trả nợ cho chị D 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), còn nợ lại chị D là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) đồng thời thống nhất, thỏa thuận trả nợ số tiền còn nợ lại, cụ thể:

*. Về phương thức trả nợ: ngày 20/6/2026 anh Đoàn Văn K phải trả nợ cho chị Vũ Tuyết D số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Trường hợp anh K vi phạm thời hạn trả nợ thì anh K phải trả số tiền nợ lãi tính đến ngày 09/02/2026 là 216.666.700 đồng (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm đồng) và tiếp tục tính lãi từ ngày 10/02/2026 với mức lãi suất 10%/năm cho đến khi trả nợ xong số tiền nợ trên .

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Quảng Ninh;
- Lưu TA, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương